

**THÔNG TƯ**  
**LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - THỦY SẢN**

***Hướng dẫn việc thu phí và lệ phí cấp phép cho các hoạt động nghề cá***

Thi hành Quyết định số 130/CT ngày 20/4/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thành lập Cục Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản và Quyết định số 276/CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí.

Liên Bộ Tài chính - Thủy sản quy định và hướng dẫn việc thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động nghề cá như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG NỘP LỆ PHÍ**

Các tổ chức và cá nhân khi được Cục Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản và Chi Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, thành phố cấp, đổi, ra hạn các giấy phép cho hoạt động nghề cá như quy định tại Quyết định số 407/TS-QĐ ngày 7/2/1992 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản thì phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

**II. MỨC THU VÀ QUẢN LÝ NGUỒN THU**

**1. Mức thu:**

Trên nguyên tắc tính đủ bù đắp chi phí cần thiết phục vụ cho công tác in và bảo quản các loại giấy phép, những chi phí kiểm tra cần thiết các máy móc, trang bị, phương tiện nghề cá, Liên Bộ Tài chính - Thủy sản quy định mức thu lệ phí theo biểu kèm theo Thông tư này.

**2. Quản lý nguồn thu:**

Biên lai, chứng từ sử dụng thu lệ phí phải do Bộ Tài chính phát hành và nhận tại Cục thuế địa phương. Riêng Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản nhận chứng từ tại Cục thuế thành phố Hà Nội

để sử dụng vào việc thu lệ phí theo chức năng của Cục và thanh quyết toán biên lai, thu nộp ngân sách với Cục thuế thành phố Hà Nội.

Cơ quan trực tiếp thu lệ phí cấp giấy phép cho hoạt động nghề cá được để lại 17% số lệ phí thu được để phục vụ cho công tác tổ chức thu lệ phí và thưởng cho những cán bộ, công nhân viên có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thu lệ phí. Mức thưởng tối đa một năm không quá 6 tháng lương cơ bản và phụ cấp lương theo chế độ hiện hành.

Hàng năm Cục và Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải quyết toán việc sử dụng khoản tiền này với cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên và cơ quan Tài chính cùng cấp.

Số tiền còn lại (sau khi trích theo tỷ lệ trên) phải nộp vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc địa phương, mục 35, chương, loại, khoản, hạng tương ứng. Thời hạn nộp lệ phí theo định kỳ hàng tháng.

Cục thuế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc Cục và Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/1993, các văn bản trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Cục và Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp với các Cục thuế địa phương tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Cục, Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản phản ánh về Bộ Thủy sản và Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

**BẢNG GIÁ THU LỆ PHÍ**

*(Kèm theo Thông tư số 14-TC/TS ngày 4/3/1993)*

Đơn vị: đồng Việt Nam

| TT | Nội dung giấy phép                   | Số tiền thu |
|----|--------------------------------------|-------------|
| 1. | Giấy đăng ký tàu cá                  | 20 000đ     |
| 2. | Giấy phép hoạt động nghề cá          |             |
|    | Tàu có công suất dưới 20 mã lực (cv) | 5 000đ      |